

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM

LÊ THỊ THÙY VÂN, HOÀNG BÁ HÒA

Tăng trưởng xanh là giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, qua đó, hiện thực hóa Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030. Ngoài ra, với cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050, việc huy động các nguồn lực tài chính cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam. Bài viết phân tích các nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam, đánh giá những kết quả đạt được, nhận diện những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất định hướng giải pháp nhằm huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam.

Từ khóa: Nguồn lực tài chính, tăng trưởng xanh, ngân sách nhà nước, trái phiếu xanh, thị trường tín chỉ các-bon

FINANCIAL RESOURCES FOR GREEN GROWTH IN VIETNAM

Le Thi Thuy Van, Hoang Ba Hoa

Green growth is a key solution for promoting economic restructure in connection with innovation and enhancement of the economic competitiveness, thereby realizing the Socio-Economic Development Strategy from 2021 to 2030. Furthermore, with the commitment to achieving net-zero emissions by 2050, there is a need to mobilize the necessary financial resources to promote green growth in Vietnam. This article analyzes the financial resources that drive green growth in Vietnam, evaluates the achieved results, identifies emerging issues, and proposes solutions to efficiently mobilize and utilize financial resources for green growth in Vietnam in the coming years.

Keywords: Financial resources, green growth, state budget, green bond, carbon credit market

Ngày nhận bài: 11/12/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/12/2023

Ngày duyệt đăng: 5/1/2024

Thực trạng nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh

Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Báo cáo điểm lại Kinh tế Việt Nam (tháng 8/2023), tổng nhu cầu tài chính phát sinh thêm của Việt Nam để xử lý những thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu và chuyển đổi xanh có thể lên đến khoảng 701 tỷ USD trong giai đoạn 2022-2040, tương đương 6,8% GDP mỗi năm. Theo ước tính của Chương

trình phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP), để thực hiện cam kết phát thải ròng về 0 vào năm 2050, Việt Nam cần khoảng 330 - 370 tỷ USD. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhu cầu tài chính cho các biện pháp giảm phát thải trong từng lĩnh vực theo cam kết môi trường của Việt Nam đến năm 2030 là khoảng 68,75 tỷ USD. Trong đó, nguồn quốc gia tự thực hiện dự báo khoảng 24,722 tỷ USD, chiếm 36% và nhu cầu đối với nguồn lực hỗ trợ của quốc tế dự kiến khoảng 44,028 tỷ USD, chiếm 64%.

Việt Nam cũng như các nước khác cần nhiều nguồn lực hơn nữa để đạt được các cam kết về khí hậu theo Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc lần thứ 26 (COP26), nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững quốc gia. Do đó, việc huy động và phân bổ hiệu quả nguồn lực tài chính trong và ngoài nước, từ các khu vực khác nhau trong nền kinh tế là rất quan trọng và cấp thiết nhằm đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng xanh, hướng đến phát triển bền vững (PTBV).

Nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam đã được xác định trong Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 882/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/7/2022) bao gồm: Nguồn lực từ ngân sách nhà nước - NSNN (như ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, chính sách ưu đãi về thuế); nguồn lực từ khu vực tư nhân (như tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; thu từ trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon...); nguồn lực từ hỗ trợ quốc tế (ODA, vốn hỗ trợ và vay ưu đãi

cho tăng trưởng xanh), và nguồn cộng đồng xã hội khác (vốn huy động công - tư cho các dự án xanh, các quỹ trong nước nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu).

Nguồn lực từ ngân sách nhà nước

Nguồn lực từ NSNN được phân bổ hướng đến các hoạt động bảo vệ môi trường (BVMT) và góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, trọng tâm vào các khoản mục như chi NSNN cho sự nghiệp BVMT, chi NSNN cho các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến BVMT, nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) tại kế hoạch đầu tư công trung hạn...

Về chi cho sự nghiệp BVMT, hàng năm, NSNN bố trí không dưới 1% tổng chi NSNN cho hoạt động sự nghiệp môi trường (bao gồm cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) nhằm hỗ trợ nhiệm vụ BVMT theo dự án; thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường quốc gia; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật và BVMT; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về BVMT; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT... Trong điều kiện NSNN còn nhiều khó khăn, cân đối chi NSNN cho sự nghiệp BVMT trong những năm qua luôn được bố trí ưu tiên hơn so với các lĩnh vực chi khác và đã đảm bảo đúng quy định, năm sau cao hơn năm trước về số tuyệt đối; hàng năm đảm bảo bố trí không dưới 1% tổng chi NSNN cho hoạt động sự nghiệp BVMT. Tổng chi sự nghiệp BVMT những năm gần đây đạt 1,2% chi NSNN; cơ cấu chi NSDP cho BVMT trong tổng chi sự nghiệp môi trường của NSNN bình quân thực hiện trong giai đoạn từ 2013 – 2023 cao hơn mức 85% quy định.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn cũng ưu tiên vốn đầu tư NSNN cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn. Đồng thời, các ưu tiên đầu tư cho một số chương trình mục tiêu cũng đã được gắn với tiêu chí tăng trưởng xanh, PTBV. Một số chương trình, dự án đã có sự phối hợp giữa các nguồn vốn NSNN, trái phiếu chính phủ (TPCP) và các nguồn hỗ trợ nước ngoài khác để tăng cường hiệu quả các dự án tăng trưởng xanh và tận dụng nguồn lực vốn hỗ trợ,

đặc biệt là hoạt động kỹ thuật cho các chương trình dự án về BVMT, tiết kiệm năng lượng và năng lượng sạch, tiêu biểu như: Dự án “tăng cường năng lực ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”, Dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (MD-ICRSL) do Ngân hàng Thế giới tài trợ... Dự toán chi đầu tư cho sự nghiệp môi trường giai đoạn 2021-2025 được bố trí ở mức khoảng 23,5 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, Luật BVMT cũng đưa ra các quy định về mua sắm công xanh, yêu cầu đơn vị sử dụng NSNN mua sắm các sản phẩm xanh, đặc biệt các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và vật liệu không nung.

Cùng với các nguồn lực từ chi NSNN Trung ương và địa phương, các chính sách thuế, phí đã góp phần quan trọng vào việc định hướng, khuyến khích tổ chức, cá nhân cân nhắc lựa chọn phương án đầu tư, công nghệ, thiết bị thân thiện với môi trường, đầu tư vào lĩnh vực BVMT, thúc đẩy tăng trưởng xanh. Thuế giá trị gia tăng (GTGT) đã có sự điều chỉnh hướng đến hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô, khuyến khích chế biến sâu trong nước. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) cũng có các quy định ưu đãi để khuyến khích sử dụng mặt hàng xăng sinh học, xe ô tô thân thiện với môi trường góp phần hạn chế ô nhiễm, BVMT. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) có sự hỗ trợ đối với tăng trưởng xanh với mức thuế suất ưu đãi 10% đối với thu nhập của DN từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường, thu nhập của DN từ trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, sản xuất năng lượng tái tạo...

Nhìn chung, kết quả thực hiện các chính sách thuế đã tạo thêm nguồn lực cho NSNN để đầu tư cho tăng trưởng xanh, bù đắp chi phí cho các hoạt động BVMT. Số thu từ các khoản thu liên quan đến BVMT được mở rộng qua các năm. Trong vòng 12 năm (2012 - 2023) kể từ khi đưa vào áp dụng, thuế BVMT đang dần trở thành một sắc thuế quan trọng trong hệ thống chính sách thuế của Việt Nam từ góc độ tạo nguồn thu cho NSNN. Thu từ thuế BVMT (bao gồm hàng trong nước và hàng nhập khẩu) năm 2020 tương đương khoảng 1% GDP, chiếm khoảng 4,1% tổng thu NSNN và có xu hướng ngày càng tăng. Năm 2021-2023, số thu từ thuế BVMT giảm, chủ yếu do thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn.

Nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân

Nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân bao gồm

các nguồn lực chủ yếu như tín dụng xanh, trái phiếu xanh; thu từ trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon...

Về tín dụng xanh, Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam đặt ra mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và các chương trình tín dụng góp phần sử dụng tài nguyên hiệu quả, tạo sinh kế và nâng cao mức sống của người dân, giải quyết từng bước các vấn đề môi trường.

Các khoản vay tín dụng xanh chủ yếu được tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp xanh (chiếm khoảng 50%), lĩnh vực quản lý nước bền vững (chiếm khoảng 13%), gần đây có xu hướng dịch chuyển sang một số lĩnh vực khác như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Một số TCTD đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro môi trường và xã hội như: Tích hợp nội dung quản lý rủi ro môi trường và xã hội vào quy trình hoạt động tín dụng xanh; sử dụng sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho các ngành kinh tế. Dư nợ cấp tín dụng xanh trong 5 năm qua tăng trưởng bình quân hơn 25%/năm, tuy nhiên, chỉ chiếm khoảng 4,3% tổng dư nợ.

Về trái phiếu xanh, khung pháp lý cho phát hành TPCP xanh, trái phiếu chính quyền địa phương xanh và TPDN xanh từng bước được hoàn thiện. Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, trong đó có nội dung về việc phát hành trái phiếu chính phủ xanh. Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương, trong đó bao gồm các quy định về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương xanh. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định rõ nguyên tắc phát hành và sử dụng vốn, công bố thông tin đối với phát hành TPDN xanh. Ngoài ra, theo Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính, chủ thể phát hành và nhà đầu tư trái phiếu xanh được hưởng ưu đãi giảm 50% mức giá dịch vụ của trái phiếu xanh trên thị trường chứng khoán. Thị trường trái phiếu xanh ngày càng thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, tiêu biểu: BIM Land thuộc BIM Group đã huy động thành công trái phiếu xanh 200 triệu USD trên thị trường quốc tế năm 2021, Vingroup đã tiên

phong phát hành trái phiếu bền vững có quyền chọn nhận cổ phiếu trị giá 425 triệu USD. Trong năm 2023, Ngân hàng BIDV đã phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh theo nguyên tắc trái phiếu xanh của ICMA. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã phát hành trái phiếu xanh trên thị trường quốc tế trong thời gian gần đây.

Sự quan tâm, hỗ trợ của các tổ chức tài chính quốc tế tới thị trường tài chính xanh Việt Nam, nhu cầu đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, quỹ đầu tư xanh, các thỏa thuận tài chính hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam như Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (Tuyên bố JETP) cũng góp phần nâng cao vai trò của nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân trong thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Về thị trường các-bon, Luật BVMT năm 2020 và Điều 16 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn đã quy định về hàng hóa và đối tượng tham gia thị trường các-bon trong nước. Theo đó, hàng hóa trên thị trường gồm 2 loại là hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước, chủ trì vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon, tổ chức vận hành thí điểm và vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ các-bon phục vụ quản lý và theo dõi, giám sát thị trường các-bon.

Bộ Tài chính được giao là cơ quan chủ trì xây dựng, thành lập thị trường các-bon, sàn giao dịch tín chỉ các-bon; xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon. Tháng 8/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cũng đã phối hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) ban hành Sổ tay Hướng dẫn Báo cáo phát thải khí nhà kính nhằm giúp các doanh nghiệp thực hiện kiểm kê và báo cáo phát thải khí nhà kính dễ dàng hơn đáp ứng các quy định của pháp luật cũng như giúp các doanh nghiệp bắt đầu hành trình hướng tới phát thải ròng bằng 0.

Nguồn lực từ hỗ trợ quốc tế

Các cơ chế chính sách đã được ban hành nhằm hướng dẫn, lồng ghép để ưu tiên các dự án tăng

trường xanh, huy động nguồn lực từ bên ngoài như: ODA và các quỹ khác trên thế giới (Quỹ toàn cầu, Quỹ ứng phó với biến đổi khí hậu...) để phát triển tăng trưởng xanh. Các nhà tài trợ nước ngoài như Thụy Điển, Đan Mạch, Đức... đã hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc tăng cường năng lực về thể chế chính sách, tài chính đầu tư cho tăng trưởng xanh thông qua các chương trình hỗ trợ trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và ứng dụng mô hình biogas; hỗ trợ nâng cao năng lực và thể chế, chương trình hỗ trợ ngân sách cho ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC), trồng rừng, REDD+, phát triển nông thôn tổng hợp, trồng rừng ngập mặn ven biển, cải thiện lưới điện nông thôn...

Một số vấn đề đặt ra

Mặc dù, đã đạt được những kết quả nhất định trong quá trình huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho tăng trưởng xanh, nhưng thực tiễn vẫn còn một số vấn đề đặt ra.

- *Đối với nguồn lực từ NSNN:* Tăng trưởng xanh đòi hỏi nguồn lực không nhỏ để đầu tư cải tiến công nghệ, thực hiện các dự án đầu tư xanh trong khi nguồn lực trong nước, đặc biệt là nguồn NSNN còn rất hạn chế và phải dành để thực hiện nhiều mục tiêu quan trọng khác. Trong bối cảnh nguồn lực ngân sách còn hạn hẹp, việc sử dụng kinh phí cho sự nghiệp BVMT của một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương còn dàn trải, chưa thật hiệu quả. Một số nhiệm vụ chưa sử dụng đúng mục đích (như phân bổ chi sự nghiệp BVMT cho các nhiệm vụ điều tra, khảo sát nhưng thiếu gắn kết với các dự án, đề án cụ thể; chưa chú trọng phân bổ kinh phí cho công tác hoàn thiện hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành về BVMT...). Trong khi đó, chi đầu tư chưa chú trọng đến các vấn đề về duy tu bảo dưỡng trong khi đây là hoạt động giúp kéo dài vòng đời của các công trình trên cơ sở bền vững. Bên cạnh đó, các quy định về chi phí đầu tư xây dựng công trình chưa có cơ chế cụ thể để khuyến khích đầu tư được vào các dự án công trình xanh và chưa có hướng dẫn quy định chi tiết về chính sách ưu đãi đối với mua sắm xanh, ưu tiên mua sắm và sử dụng hàng hoá dán nhãn sinh thái.

- *Đối với nguồn lực huy động từ khu vực tư nhân:* Chưa có động lực thúc đẩy mạnh mẽ nguồn cung và cầu đối với thị trường tài chính xanh. Các bên tham gia thị trường còn hạn chế, thiếu vắng nhà đầu tư có tổ chức tham gia trên tất cả các mảng thị trường tín

dụng, cổ phiếu và trái phiếu xanh này, dẫn đến thị trường thiếu sự chuyên nghiệp và kém thu hút các nhà đầu tư quốc tế. Đối với kênh trái phiếu xanh, chỉ có số ít các doanh nghiệp lớn phát hành được ra quốc tế. Tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Bên cạnh đó, tín dụng xanh vẫn còn hạn chế (chỉ chiếm khoảng 4% dư nợ) khi nhiều lĩnh vực quan trọng trong công tác BVMT, ứng phó với BĐKH như quản lý chất thải, giao thông và xây dựng bền vững... còn chưa được quan tâm.

Việc xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam có thể phải đối mặt với một số thách thức như nhận thức chưa đầy đủ và ủng hộ của toàn xã hội; chưa có kinh nghiệm thực tiễn về quản lý giao dịch hạn ngạch phát thải và tín chỉ các-bon; khó khăn trong thiết lập hệ thống cơ sở hạ tầng cho hoạt động kiểm kê khí nhà kính, hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho sàn giao dịch tín chỉ các bon, hệ thống đăng ký, lưu ký hạn ngạch phát thải, tín chỉ các-bon, cũng như việc phát triển các tổ chức tư vấn, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Giải pháp huy động và phân bổ hiệu quả nguồn lực tài chính cho tăng trưởng xanh

Chiến lược tài chính đến năm 2030 (được ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đặt ra mục tiêu huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, giải quyết hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội. Trong đó, các giải pháp cần được quan tâm để nâng cao hiệu quả nguồn lực tài chính cho tăng trưởng xanh thời gian tới như sau:

Một là, nghiên cứu hoàn thiện chính sách quản lý và sử dụng các khoản thu, chi NSNN cho các hoạt động đầu tư cho tăng trưởng xanh, chú trọng quy định sử dụng nguồn thu từ công cụ thuế điều chỉnh các hoạt động có phát thải các-bon. Nghiên cứu xây dựng, ban hành danh mục các sản phẩm, công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả, công nghệ thân thiện với môi trường, có phát thải thấp được hưởng ưu đãi về thuế quan.

Hai là, hoàn thiện chính sách quản lý và ưu tiên sử dụng nguồn lực từ NSNN cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh; đẩy mạnh cơ cấu lại chi đầu tư

công, nâng cao hiệu quả, hiệu lực phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện vai trò dẫn dắt, vốn mồi của nguồn lực NSNN, đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài NSNN để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội; tạo đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện với môi trường.

Ba là, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách về đầu tư nhằm tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, chủ động huy động mọi nguồn lực hỗ trợ thực hiện tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh. Theo đó, đẩy mạnh đầu tư xanh, ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư vào dự án, giải pháp tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh. Tháo gỡ vướng mắc, giải quyết thủ tục đầu tư, đặc biệt là các vấn đề liên ngành, liên vùng; tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, huy động đầu tư trong và ngoài nước (nguồn vốn đầu tư nước ngoài của các tập đoàn và tổ chức tài chính quốc tế, tập đoàn đa quốc gia; phát huy vai trò định hướng thị trường, dẫn dắt sản xuất và tiêu dùng xanh của các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp lớn trong nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi xanh...).

Bốn là, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước thông qua hoạt động đầu tư của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, huy động nguồn lực tài chính, hệ thống các ngân hàng thương mại, thị trường chứng khoán. Đẩy mạnh thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân, nguồn đầu tư nhà nước và ODA, tạo chất xúc tác để thu hút, hình thành môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh. Tăng cường đầu tư theo mô hình hợp tác công - tư (PPP) khi nguồn lực NSNN đầu tư cho lĩnh vực này còn hạn chế...

Năm là, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất thực hiện các chính sách ưu đãi để thúc đẩy thu hút vốn đầu tư vào thị trường trái phiếu xanh Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể phát hành trái phiếu, huy động vốn cho dự án xanh, dự án BVMT, phục vụ phát triển kinh tế bền vững. Khuyến khích các địa phương lựa chọn dự án xanh để triển khai phát hành trái phiếu chính quyền địa phương xanh và khuyến khích các doanh nghiệp phát hành TPDN xanh để huy động vốn đầu tư cho các dự án có tính chất BVMT.

Sáu là, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tín dụng xanh và ngân hàng xanh phù hợp với quy định về Luật BVMT năm 2020; xây dựng các hướng dẫn thực hiện nguyên tắc ngân hàng xanh của Việt Nam.

Khuyến khích các NHTM thực hiện tín dụng xanh qua các cơ chế ưu đãi như giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với phần nguồn vốn ngân hàng huy động cho vay dự án, ưu đãi tái cấp vốn, tái chiết khấu cho mục đích tín dụng xanh phù hợp với mục tiêu.

Bảy là, thúc đẩy huy động nguồn lực từ thị trường trao đổi quyền phát thải, thị trường cacbon thông qua thiết lập, triển khai cơ chế, chính sách thực hiện cơ chế phát triển bền vững (Sustainable Development Mechanism - SDM) phù hợp với Bộ quy tắc hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris. Phát triển thị trường cacbon tại Việt Nam. Theo đó, tập trung xây dựng các hệ thống quy định, chính sách tạo nền tảng cho thị trường vận hành cũng như thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ cacbon, hướng đến chính thức vận hành sàn giao dịch tín chỉ cacbon vào năm 2028.

Tám là, thực hiện các giải pháp tiếp cận, huy động các nguồn tài chính từ những định chế tài chính, quỹ và nhà đầu tư tư nhân quốc tế. Xây dựng, triển khai kế hoạch tiếp cận hiệu quả, đồng bộ các nguồn tài chính công và tư của quốc tế, các quỹ thúc đẩy mục tiêu cho tăng trưởng xanh, PTR0, phát triển bền vững. Nghiên cứu thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Hoàn thiện quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn nước ngoài cho tăng trưởng xanh; ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế cho các dự án xanh. 

Tài liệu tham khảo:

1. Viện Chiến lược & Chính sách Tài chính (2022), *Kỷ yếu Hội thảo “Chính sách tài chính phát triển kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam”*, tháng 10/2022;
2. Phạm Thị Thanh Bình (2023), *“Phát triển bền vững: Nhận thức, kết quả và vấn đề đặt ra”*. Trang thông tin điện tử Hội đồng Lý luận trung ương, ngày 12/04/2023;
3. Chowdhury, T., Datta, R. and Mohajan, H. (2013) “Green finance is essential for economic development and sustainability”, *International Journal of Research in Commerce, Economics & Management*, Vol. 3, No. 10, pp.104–108;
4. OECD (2011), *“Tools for Delivering on Green Growth”*, *OECD Meeting of the Council at Ministerial Level*, 25- 26 May 2011, Paris.

Thông tin tác giả:

Lê Thị Thùy Vân - Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (Bộ Tài chính)

Hoàng Bá Hòa - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý và Phát triển Dự án

Email: lethithuyvan@mof.gov.vn